

Số: 06/2026/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi phí quản lý thực hiện các chính sách ưu đãi
người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 95/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi phí quản lý thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí quản lý thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi phí quản lý thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và thực hiện các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Tỷ lệ chi phí quản lý

1. Các xã, phường có tổng số đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên dưới 100 đối tượng: cấp tỉnh bằng 20%; cấp xã bằng 80% trên tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

2. Các xã, phường có tổng số đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên từ 100 đối tượng đến dưới 200 đối tượng: cấp tỉnh bằng 30%; cấp xã bằng 70% trên tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

3. Các xã, phường có tổng số đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên từ 200 đối tượng trở lên: cấp tỉnh bằng 40%; cấp xã bằng 60% trên tổng chi phí quản lý được giao trong dự toán hằng năm của tỉnh.

Điều 3. Mức chi phí chi trả

1. Mức thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp bằng 2% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng.

2. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả bằng 3% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CTXH tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH LS, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo Lạng Sơn;
- Liên thông phân mềm nghiệp vụ HĐND;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Đoàn Thị Hậu